

ĐỀ THI THỰC HÀNH KẾT THÚC

MODULE 4: WEB BACK-END DEVELOPMENT

BOOTCAMP SPRING MVC

Ngày thi:/...../.....

Thời gian làm bài: 120 phút.

Công cụ sử dụng: IntelliJ IDEA

Ngôn ngữ lập trình: Java, Framework: Spring MVC

Họ và tên:

Mã học viên:

- Công ty CodeGym cần một ứng dụng để quản lý nhân viên của họ.

- Các chức năng chính của ứng dụng này bao gồm:

- Hiển thị danh sách nhân viên trong công ty theo phòng ban
- Hiển thị thông tin chi tiết của một nhân viên
- Nhập thông tin một nhân viên mới
- Chỉnh sửa thông tin của một nhân viên
- Xoá một nhân viên khỏi ứng dụng
- Sắp xếp nhân viên theo độ tuổi tăng dần

- Thông tin của một nhân viên bao gồm:

- Tên nhân viên
- Mã nhân viên
- Tuổi nhân viên
- Lương nhân viên
- Phòng ban



- Các chức năng của ứng dụng được mô tả cụ thể ở trong các màn hình sau:

Màn hình 1: Xem danh sách nhân viên

Add New						
EmployeeCode	Name	Age	Salary	Department	Action	
CG123	Nguyễn Văn A	25	123456	RnD	Update	Delete
CG124	Nguyễn Văn B	25	987654	RnD	Update	Delete
CG125	Nguyễn Văn C	26	100000	Marketing	Update	Delete
CG126	Nguyễn Văn D	27	111111	Marketing	Update	Delete
CG127	Nguyễn Văn E	22	555555	Sales	Update	Delete

Mô tả:

- Các trường của bảng: Mã nhân viên, tên nhân viên, tuổi nhân viên, mức lương của nhân viên, phòng ban.
- Tên nhân viên được hiển thị dưới dạng một link, khi nhấn vào link này thì sẽ đi đến trang xem chi tiết một nhân viên (Màn hình 2).
- Nút “Add New”: Đi đến trang nhập thêm mới một nhân viên (Màn hình 3).
- Nút “Update”: Đi đến trang chỉnh sửa thông tin của một nhân viên tương ứng (Màn hình 4).
- Link “Delete”: Đi đến trang xóa một nhân viên tương ứng (Màn hình 5).

Màn hình 2: Xem thông tin chi tiết một nhân viên

Employee Detail

Name: Nguyễn Văn A

Salary: 123456

Age: 25

Department: RnD

[Back to list](#)

Mô tả:

- Các thông tin được hiển thị: Mã nhân viên, tên nhân viên, tuổi nhân viên, mức lương của nhân viên, phòng ban.
- Nút "Back to list": Đi đến trang hiển thị danh sách nhân viên (Màn hình 1).

Màn hình 3: Nhập thông tin một nhân viên

Create employee

Employee Code

Name

Age

Salary

Department



Save

Mô tả:

- Trường "Employee Code": Nhập vào chuỗi ngắn.
- Trường "Name": Nhập vào chuỗi ngắn.
- Trường "Age": Nhập vào số nguyên.
- Trường "Salary": Nhập vào số nguyên.
- Trường "Department": Chọn từ danh sách có sẵn. **Lưu ý:** Không cần chức năng quản lý danh sách các phòng ban. Danh sách các phòng ban được chèn sẵn vào trong một bảng của CSDL.
- Nút "Back": Quay về trang hiển thị danh sách nhân viên (Màn hình 1).



Màn hình 4: Chỉnh sửa thông tin một nhân viên

Update employee

Employee Code

FT207

Name

TranThiV

Age

26

Salary

5000000

Department

IT

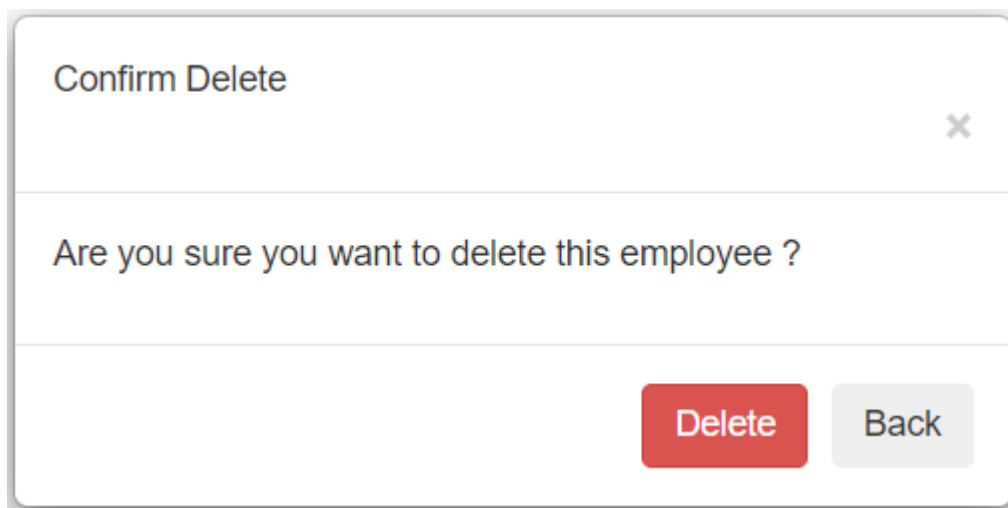


Save

Mô tả:

- Các trường có ý nghĩa như màn hình thêm mới nhân viên (Màn hình 3) với dữ liệu có sẵn được hiển thị.
- Nút “Save”: Kiểm tra tính hợp lệ của dữ liệu và cập nhật thông tin nhân viên:
 - o Nếu cập nhật thành công thì quay về trang Hiển thị danh sách nhân viên (Màn hình 1) và hiển thị thông báo thành công.
 - o Nếu cập nhật thất bại thì giữ nguyên trang hiện tại và hiển thị thông báo thất bại.
- Nút “Cancel”: Quay về trang hiển thị danh sách nhân viên (Màn hình 1).

Màn hình 5: Xóa một nhân viên



Mô tả:

- Nút “Delete”: Xóa một nhân viên và quay về màn hình hiển thị danh sách nhân viên (Màn hình 1) và hiển thị thông báo kết quả.
- Nút “Back”: Quay về màn hình hiển thị danh sách nhân viên.

Thang điểm

Tiêu chí	Tỉ lệ điểm (100%)
Cài đặt chức năng quản lý nhân viên	90%
Giao diện	10%
Hiển thị danh sách nhân viên trong công ty theo phòng ban	10%
Hiển thị thông tin chi tiết của một nhân viên	10%
Thêm mới một nhân viên	10%
Chỉnh sửa thông tin của một nhân viên	10%
Xoá một nhân viên khỏi ứng dụng	10%
Sắp xếp nhân viên theo độ tuổi tăng dần	20%
Kiểm tra dữ liệu form thêm mới	5%
Kiểm tra dữ liệu form chỉnh sửa	5%
Coding convention	10%

